

Khải Huyền của Đức Giêsu Kitô - Số mười tám

Những tội lỗi của cha ông

Jeff Pippenger

2023-11-19

Năm 1856, phong trào Phục Lâm Millerite vốn trước đây thuộc “Philadelphia” đã được James và Ellen White xác định là “Laodicea”. Sau đó, James White bắt đầu quảng bá sứ điệp Laodicea đến phong trào qua tờ Review and Herald. Trong cùng ấn phẩm đó, cũng trong năm ấy, ánh sáng gia tăng liên quan đến “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu cũng được trình bày qua một loạt tám bài của Hiram Edson, người mà vợ chồng White kính trọng đến mức đặt tên người con trai đầu lòng của họ theo tên ông. Loạt bài kết thúc với lời hứa rằng nó sẽ được hoàn tất trong tương lai, nhưng rồi nó không bao giờ xuất hiện trở lại. Ở điểm chuyển tiếp của phong trào thiên sứ thứ nhất, từ Philadelphia sang Laodicea, phong trào đã vấp phải vấn đề “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, tức là lời tiên tri về thời kỳ đầu tiên mà các thiên sứ của Đức Chúa Trời đã dẫn dắt William Miller nhận biết và công bố.

“Bảy thời kỳ” là viên đá góc nhà chủ chốt của nền móng đền thờ Millerite. Mọi minh họa tiên tri về một nền tảng thánh đều là minh họa về Đấng Christ, vì chẳng ai có thể đặt một nền tảng nào khác ngoài Đấng Christ.

Vi không ai có thể đặt một nền tảng nào khác ngoài nền tảng đã được đặt, là Đức Chúa Giê-xu Christ. 1 Cô-rinh-tô 3:11.

Không những Đấng Christ là nền tảng, Ngài còn là viên đá nền tảng mà các thợ xây đã loại bỏ và sau đó vấp phải. Ngài là viên đá rốt cuộc trở nên đá đầu góc. Trong lịch sử Millerite, “bảy lần” là biểu tượng của viên đá góc ấy.

Đấng Christ đã xác nhận giao ước với nhiều người trong một tuần lễ. Cấu trúc của lời tiên tri về “bảy lần” chống lại vương quốc phía bắc của Israel (mà Hiram Edson đã xác định trong tám bài viết còn dang dở) tái hiện cấu trúc y hệt của tuần lễ tiên tri trong đó Đấng Christ xác nhận giao ước, ứng nghiệm Đa-ni-ên chương chín, câu hai mươi bảy. Tuần lễ khi Đấng Christ quy tụ Israel có cùng cấu trúc với tuần lễ khi Ngài làm tản lạc Israel. Sự tản lạc của Israel cổ xưa là hai nghìn năm trăm hai mươi năm, và sự quy tụ của Israel thuộc linh là hai nghìn năm trăm hai mươi ngày. Ngài quy tụ Israel để xác nhận giao ước, và Ngài làm tản lạc Israel vì sự tranh chấp liên quan đến giao ước của Ngài. Việc xem “bảy lần” là viên đá nền tảng của đền thờ Millerite hoàn toàn phù hợp với việc xem Đấng Christ là viên đá nền tảng. Khước từ viên đá ấy là khước từ Đấng Christ.

Khi Đấng Christ, vào năm 1856, lần đầu tiên trong lịch sử Cơ Đốc giáo, đứng gõ cửa Laodicea, Ngài muốn đem lại một sự gia tăng hiểu biết về hòn đá vấp phạm mà các thợ xây sắp gạt bỏ. Bảy năm sau, hay cũng có thể nói, hai nghìn năm trăm hai mươi ngày tượng trưng sau đó, Phái Cơ Đốc Phục Lâm Laodicea đã đóng cửa. Đáng buồn thay, Phái Cơ Đốc Phục Lâm đã từ chối nhìn nhận sự gia tăng hiểu biết ấy. Một hòn đá mà bạn vấp phải là một hòn đá bạn không nhìn thấy, nhưng nó vẫn ở đó.

Dân Ta bị diệt vong vì thiếu sự hiểu biết; vì người đã khước từ sự hiểu biết, Ta cũng sẽ khước từ người, nên người sẽ không còn làm thầy tế lễ cho Ta; vì người đã quên luật pháp của Đức Chúa Trời người, Ta cũng sẽ quên con cái người. Ô-sê 4:6.

Lời nguyện của “bảy lần” chống lại vương quốc miền nam Giu-đa bắt đầu vào năm 677 TCN và kết thúc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, cùng với thời kỳ hai nghìn ba trăm năm của Đa-ni-ên chương tám, câu mười bốn. “Bảy lần” là một phần của chính lời tiên tri đã được xác định là “nền tảng và trụ cột trung tâm” của phong trào Phục Lâm. Nền tảng và trụ cột trung tâm của Phục Lâm giáo đã được ứng nghiệm đồng thời với một số lời tiên tri khác. “Bảy lần”, hai nghìn ba trăm ngày, Ma-la-chi chương ba, Đa-ni-ên chương bảy, câu mười ba, và dụ ngôn mười trình nữ trong Ma-thi-ơ chương hai mươi lăm đều đã được ứng nghiệm vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ngày 22 tháng 10 năm 1844 là ngày nền tảng của phong trào Phục Lâm, và gắn liền với ngày đó, chỉ có một mệnh lệnh được xác định.

Và thiên sứ mà tôi thấy đứng trên biển và trên đất giơ tay lên trời, và thề bởi Đấng hằng sống đời đời, là Đấng đã dựng nên trời cùng mọi vật trong đó, đất cùng mọi vật trong đó, và biển cùng mọi vật trong đó, rằng sẽ không còn thì giờ nữa. Khải Huyền 10:5, 6.

Bà White xác định thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười, đã đứng trên đất và biển, là Giê-xu Christ.

"Thiên sứ quyền năng đã chỉ dạy Giăng không phải ai khác ngoài chính Chúa Giê-su Christ. Việc Ngài đặt chân phải trên biển và chân trái trên đất khô cho thấy vai trò Ngài đang đảm nhiệm trong những cảnh cuối cùng của cuộc đại tranh đấu với Sa-tan. Tư thế này biểu thị quyền năng và thẩm quyền tối thượng của Ngài trên khắp trái đất." Bộ Chú Giải Kinh Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy, tập 7, 971.

Đấng Christ đứng trên biển và đất để biểu thị quyền tối thượng của Ngài. Rồi Ngài giơ tay lên và truyền rằng “sẽ không còn thời gian nữa.” Đấng Christ đang lập giao ước với những người theo Miller và Ngài ban cho họ một mệnh lệnh, giống như Ngài đã ban cho Áp-ra-ham khi Ngài lập giao ước với ông. Ngài truyền Áp-ra-ham cắt bì các con trai. Khi Ngài lập giao ước với một dân được chọn trong thời của Môi-se, Ngài ban nhiều điều răn, và những điều đó bao gồm quy định rằng chỉ các thầy tế lễ mới được chạm đến Hòm Giao Ước. Ngài giơ tay thề vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 rằng thời gian tiên tri sẽ không còn được lồng vào các lời tiên tri Kinh Thánh nữa. Chúa Giê-su đã đề cập đến chủ đề “thì giờ và kỳ hạn” khi Ngài thăng thiên trong một đám mây các thiên sứ, qua đó làm hình bóng cho sự thăng thiên của hai nhân chứng như một kỳ hiệu. Điều Ngài truyền khi ấy là về “thì giờ và kỳ hạn.”

Vậy, khi họ nhóm lại, họ hỏi Ngài rằng: “Lạy Chúa, có phải lúc này Ngài sẽ phục hồi vương quốc cho Y-sơ-ra-ên chăng?” Ngài đáp: “Không thuộc về anh em để biết các thời kỳ hay kỳ hạn mà Cha đã đặt trong quyền của chính Ngài. Nhưng anh em sẽ nhận quyền năng khi Đức Thánh Linh giáng trên anh em; và anh em sẽ làm chứng về Ta tại Giê-ru-sa-lem, khắp Giu-đê và Sa-ma-ri, cho đến tận cùng trái đất.” Công vụ các Sứ đồ 1:6-8.

Chúa Giê-su đã không nói rằng không có những thời kỳ và thời điểm, vì khi phán qua Sa-lô-môn, Ngài đã xác nhận rằng có “những thời kỳ và thời điểm.”

Mọi sự đều có thời, và mọi mục đích dưới trời đều có lúc: Truyền Đạo 3:1.

Có "các thì giờ và kỳ hạn" trong ghi chép của Kinh Thánh là những lời chứng về Palmoni, "Đấng Định Số Kỳ Diệu", nhưng kể từ ngày 22 tháng 10 năm 1844, dân của Đức Chúa Trời đã được truyền dạy rằng không bao giờ còn được trình bày một sứ điệp tiên tri nào dựa trên thời gian nữa. Lời khuyên dạy của Đức Chúa Giê-su dành cho các môn đồ ngay trước khi Ngài thăng thiên đại diện cho lịch sử ngay trước khi dân đã được tinh luyện của Ngài được giương lên như một cờ hiệu trong Khải Huyền chương mười một, và điều đó phù hợp với mệnh lệnh Ngài đã ban vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Vào ngày nền tảng của Phong trào Phục Lâm, Đấng Christ đã truyền rằng sẽ không còn những sứ điệp tiên tri nào dựa trên thời gian nữa, và khi Ngài thăng thiên, là sự kiện làm hình bóng cho sự thăng thiên của hai nhân chứng trong Khải Huyền chương mười một, Ngài đã lặp lại mệnh lệnh ấy.

Nguyện hết thầy anh chị em chúng ta hãy cảnh giác với bất cứ ai ấn định thời điểm để Chúa làm trọn lời Ngài liên quan đến sự đến của Ngài, hoặc liên quan đến bất kỳ lời hứa nào khác mà Ngài đã phán, mang ý nghĩa đặc biệt. 'Không phải phân các con để biết các thì giờ hay các kỳ, là điều Cha đã đặt trong quyền của chính Ngài.' Những kẻ dạy dỗ giả dối có thể tỏ ra rất sốt sắng cho công việc của Đức Chúa Trời, và có thể bỏ tiền của để đưa các thuyết của họ ra trước thế gian và Hội Thánh; nhưng vì họ pha trộn sai lầm với lẽ thật, thông điệp của họ là sự lừa dối và sẽ dẫn các linh hồn vào những nẻo đường sai lạc. Cần phải đối mặt và chống lại họ, không phải vì họ là những người xấu, nhưng vì họ là những kẻ dạy dỗ điều giả dối và đang cố gắng đóng lên sự giả dối con dấu của lẽ thật. Những lời chứng cho các mục sư, 55.

Bà White đã nêu rõ rằng chúng ta sẽ không bao giờ có một sứ điệp ấn định thời điểm cho bất cứ điều gì có ý nghĩa đặc biệt, không chỉ riêng Sự Tái Lâm của Ngài. Lời tiên tri về thời gian, vốn là chủ đề của phong trào Millerite, đã chấm dứt vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, và mệnh lệnh duy nhất gắn liền với mốc nền tảng ấy là không bao giờ được dùng việc ấn định thời gian trong việc trình bày sứ điệp của Đức Chúa Trời nữa.

Trong giai đoạn khởi đầu của thiên sứ thứ nhất, ngay tại điểm chuyển tiếp từ Philadelphia sang Laodicea, ánh sáng gia tăng đã được ban cho về lẽ thật nền tảng của phong trào Millerite. Bảy năm sau, hay hai nghìn năm trăm hai mươi ngày tượng trưng sau, hay một "đồng vắng" sau, vào năm 1863, viên đá nền tảng của "bảy lần" đã bị những người xây dựng gạt sang một bên.

Trong phong trào kết thúc của thiên sứ thứ ba, ngay tại điểm chuyển tiếp từ Laodicea sang Philadelphia, một thử thách bao gồm việc xưng nhận tội lỗi của cha ông được đưa ra. Thử thách về nền tảng đối với các cha ông là "bảy lần", vốn là hòn đá nền tảng của họ. Liệu phong trào kết thúc có bỏ qua mệnh lệnh duy nhất gắn với ngày mốc nền tảng ấy, như cha ông họ đã bỏ qua hòn đá nền tảng của mình chẳng?

Đúng vậy. Họ quả thực đã làm chính điều ấy. Họ lặp lại những tội lỗi của cha ông họ.

Cha ông họ đã không phạm tội vào ngày đặt nền móng, vì, ngoài những điều khác, khi ấy họ vẫn còn là những người Philadelphia vào ngày đặt nền móng đó. Cha ông họ đã thất bại trong thử thách nền tảng khi họ chuyển thành Laodicea và khước từ "bảy lần" cùng với ánh sáng ngày càng tăng của nó.

Sự thất bại mang tính nền tảng của họ vào năm 1863 trước đó là bảy năm Đấng Christ gõ cửa tâm lòng Laodicea của họ. Bảy năm là biểu tượng của "bảy lần" và của "hoang mạc". Sau "hoang mạc" từ 1856 đến 1863, họ đã thất bại trong bài kiểm tra nền tảng của mình.

Trong sự thất vọng lần thứ nhất của phong trào của thiên sứ thứ ba, dân sự của Đức Chúa Trời đã phạm tội, khi khước từ mệnh lệnh duy nhất gắn trực tiếp với ngày mốc nền tảng. Họ đã chọn đưa việc dự đoán thời gian vào sứ điệp tiên tri, mặc dù họ biết là không nên. Khi làm như vậy, họ lặp lại tội của Môi-se là lơ là không cất bị cho con mình, và tội của U-xa là chạm vào Hòm Giao Ước, điều mà ông biết mình bị cấm làm. Phong trào của thiên sứ thứ ba đã làm điều mà họ biết là không đúng! Nếu ai muốn sơn phết che đi sự thật ấy, thì hãy dùng nốt cả lon sơn còn lại, để che khuất sự thật rằng Môi-se và U-xa đều đã phạm tội và bày tỏ sự phản nghịch chống lại ý muốn của Đức Chúa Trời, khi họ làm hình bóng cho sự thất vọng thứ nhất của dòng cải chánh sau cùng nhất trong mọi dòng cải chánh—dòng mà mọi dòng cải chánh đều hướng tới. Những minh họa về sự thất vọng lần thứ nhất trong các dòng cải chánh mang dấu ấn của Alpha và Omega, và ghi chép ở đó là vì lợi ích của dân sự của Đức Chúa Trời, ngay cả khi dân sự của Đức Chúa Trời từ chối nhận lấy lợi ích ấy.

Phong trào của thiên sứ thứ nhất được ban cho một thời kỳ bảy năm, vốn là biểu tượng cho “đồng vắng” của “bảy lần”, để chấp nhận sứ điệp Laodicê cùng với ánh sáng của “bảy lần”. Lời rửa của “bảy lần” chính là bị Chúa mưa ra khỏi miệng Ngài. Năm 1863, họ lặp lại công việc tái xây dựng Giê-ri-cô, một công việc vốn mang một “lời rửa”. Bảy năm từ 1856 đến 1863 là một minh họa thu nhỏ về tội phản nghịch của các tổ phụ của Y-sơ-ra-ên xưa, tội đã mang đến cho họ lời rửa “bảy lần”. Y-sơ-ra-ên hiện đại đã lặp lại tội lỗi của các tổ phụ họ vào năm 1863.

Phong trào của thiên sứ thứ ba đã không vượt qua bài thử của lần thất vọng thứ nhất, cũng chắc chắn như Moses và Uzzah vậy. Họ sau đó bị giết trên đường phố trong suốt một thời kỳ “hoang mạc” kéo dài ba ngày rưỡi. Hiện nay họ đang được kết thành những thân thể bởi tiếng của Đấng An Ủi. Tiếng của Đấng An Ủi đang được ban qua “tiếng nói” trong hoang mạc, và giờ đây họ đang đối mặt với phép thử, không phải về việc ấn định thời gian, mà về “bảy lần.” Họ đã thất bại trong phép thử về việc ấn định thời gian.

Họ không bị thử xem có tin rằng “bảy thời kỳ” là một chân lý xác thực hay không, vì trước đó họ đã làm chứng rằng họ chấp nhận “bảy thời kỳ” là một lời tiên tri xác đáng. Họ đã xưng nhận tin vào lời tiên tri về thời kỳ tản lạc kéo dài hai nghìn năm trăm hai mươi năm. Nhưng họ có thể không biết rằng hiện có một ánh sáng thử thách mới về “bảy thời kỳ”. Họ đang đứng ở nơi cha ông họ đã đứng vào năm 1856. Ánh sáng mới ấy là: ba ngày rưỡi của Khải Huyền chương mười một không chỉ đơn thuần nhằm xác định Cách mạng Pháp, mà nay là một thực tại của chân lý hiện tại.

Việc mở ra lịch sử ẩn giấu của bảy tiếng sấm và việc mở ấn thứ bảy có thực sự là hai nhân chứng xác nhận rằng Khải Huyền của Đức Chúa Giê-su Christ hiện đang được mở ấn không? Nếu vậy, có đúng là toàn bộ Sách Khải Huyền đang nói về những ngày sau rốt không? Nếu điều đó đúng, thì ba ngày rưỡi có đại diện cho thời gian trì hoãn trong dụ ngôn về các trinh nữ không? Nếu đúng như thế, thì phương sách “bảy lần” có thực sự biểu thị một mệnh lệnh mà những người đã tham gia vào lời tiên đoán tại Nashville vào ngày 18 tháng 7 năm 2020 phải tuân theo không?

Wow! Có một thử thách dành cho bạn! Những người thức tỉnh và nhận ra mình đang ở trong thời kỳ tri hoãn có thật sự phải ăn năn về tội lỗi của mình và tội lỗi của cha họ vào cuối ba ngày rưỡi không? Có thật sự là tội khi phớt lờ điều răn cấm ấn định thời điểm trong một lời dự đoán không?

Đối với những ai cho rằng lời dự đoán về Nashville bị thất bại là, bằng cách nào đó, thuộc ý định của Đức Chúa Trời, và sau đó đã tìm cách duy trì lời khẳng định ấy, thì tôi xin thêm một nhận xét nữa, ngoài tội ấn định thời gian trong các lời tiên tri của Đức Chúa Trời. Điều đã xảy ra với lời dự đoán sai về Nashville không chỉ đơn thuần là bày tỏ sự phản loạn chống lại mệnh lệnh của Đấng Christ vào năm 1844; đó còn là một hành động nói với những người bên ngoài Giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm rằng các dự đoán được tìm thấy trong Thần Linh của Lời Tiên Tri là sai trật. Đó là một sự sỉ nhục đối với các trước tác của Thần Linh của Lời Tiên Tri. Nó cung cấp bằng chứng cho những người trong thế gian rằng các trước tác của Ellen White chỉ quan trọng ngang với trước tác của Joseph Smith hoặc của Nostradamus. Những lời quý báu của Ellen White đã bị làm ô uế bởi những lời lẽ đê tiện của sự phản loạn của chúng ta. Đó không chỉ là sự phản loạn chống lại Đấng Christ, là Lời của Đức Chúa Trời, mà đồng thời cũng là sự phản loạn chống lại Thần Linh của Lời Tiên Tri. Giăng đã bị bách hại trên hòn đảo gọi là Patmos, không phải vì ông đặt ý kiến con người của mình lên trên Kinh Thánh và Thần Linh của Lời Tiên Tri, nhưng vì ông vâng theo hai chứng nhân ấy.

Tôi, Giăng, là anh em và bạn đồng chịu hoạn nạn với anh em, cùng dự phần trong vương quốc và sự nhẫn nại của Đức Chúa Giê-xu Christ, đã ở trên đảo gọi là Pat-mô, vì lời của Đức Chúa Trời và vì lời chứng của Đức Chúa Giê-xu Christ. Khải Huyền 1:9.

Chúng ta đã lặp lại những tội lỗi của tổ phụ của chúng ta là Môi-se trong lần thất vọng đầu tiên của mình, và chúng ta cần xưng nhận điều này. Chúng ta cần xưng nhận điều này vì hiện giờ chúng ta đang ở năm 1856. Hiện nay có ánh sáng mới về "bảy lần", cũng như lúc bảy giờ. Hiện chúng ta đang ở giai đoạn chuyển tiếp từ Laodicea sang Philadelphia, như phong trào ban đầu đã ở giai đoạn chuyển tiếp từ Philadelphia sang Laodicea vào năm 1856. Năm 1856, các bậc cha ông của chúng ta đã ngừng xuất bản các bài viết về sự gia tăng hiểu biết liên quan đến "bảy lần". Chúng ta có thể không ngăn được việc công bố ánh sáng ấy, nhưng chắc chắn chúng ta có thể đóng cửa lòng mình trước ánh sáng này. Chúng ta có thể giả vờ, như những người kiến lập Seventh-day Adventist ban đầu đã làm, rằng hòn đá thực ra không có ở đó, và tiếp tục vấp phải nó. Vấn đề của chúng ta là chúng ta không có hơn một thế kỷ để chôn đầu xuống cát, vì các phán xét đã bắt đầu.

Nếu chúng ta cho phép Alpha và Omega dạy chúng ta theo nguyên tắc rằng cái kết của một sự việc được minh họa bởi khởi đầu của nó, chúng ta có thể dễ dàng thấy rằng Alpha và Omega đang cho thấy lời dự đoán về Nashville đã được các tổ phụ chúng ta làm hình bóng. Khi chúng ta thừa nhận lẽ thật này, chúng ta sẽ đối diện với thực tế rằng kể từ lời dự đoán ấy, mọi nỗ lực đưa ra thứ logic loài người để biện minh cho lời dự đoán thất bại chẳng qua chỉ là một chiếc lá vả. Bảy giờ chúng ta sẽ thấy rằng Đức Chúa Trời đã không cùng đi với chúng ta trong khi chúng ta ở trong xứ của kẻ thù. Ngài vẫn ở đó, nhưng chỉ theo nghĩa là Ngài đang gõ cửa lòng, xin được vào. Nếu chiếc lá vả của logic loài người được cất đi, thì chúng ta cũng có thể thấy rằng sự phủ nhận, hoặc thứ logic loài người khiếm khuyết mà chúng ta đã dùng để biện minh cho lời dự đoán Nashville, chính là bằng chứng rằng chúng ta đã bước đi nghịch lại Đấng Christ.

Năm 1856, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm thời Phi-la-đen-phi chuyển sang thời La-ô-đi-xê, và họ biết điều ấy. Chúa xác nhận điều đó qua lời của nữ tiên tri và chồng bà. Đứng trước cửa lòng những người La-ô-đi-xê ấy, Đấng Christ ngó ý vào và dùng bữa với họ. Món ăn Ngài mang đến để cùng dùng chính là viên đá nền tảng của "bảy lần". Họ đã từ chối.

Năm 2023, phong trào cuối cùng nay đang chuyển từ Laodicê sang Philadelphia, vì hội thánh thứ tám nằm trong số bảy hội thánh. Chúa, Đấng Alpha và Omega, đã xác nhận điều ấy qua lời "lẽ thật" của Ngài. Đấng Christ hiện đang đứng trước cửa của những bộ xương khô vừa mới chết ấy, xin được vào và dùng bữa với họ; và bữa ăn Ngài muốn chia sẻ với họ chính là bữa Ngài đã tìm cách chia sẻ với cha ông họ vào năm 1856. Đó không chỉ đơn thuần là những chi tiết then chốt của giáo lý về "bảy lần", như đã từng đối với cha ông họ vào năm 1856. Không, đó là phương thuốc đắng của "bảy lần", và phương thuốc ấy đòi hỏi một mức độ khiêm nhường thường rất khó nuốt trôi.

Lời của Chúa lại đến với ta, phán rằng: Hỡi con người, hãy nói với vua Ty-ơ: Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy: Vì lòng ngươi kiêu ngạo, và ngươi đã nói: Ta là một vị thần; ta ngồi trên chỗ ngồi của Đức Chúa Trời, giữa biển cả; nhưng ngươi chỉ là một người, không phải là Đức Chúa Trời, dầu ngươi đặt lòng mình như lòng Đức Chúa Trời. Kia, ngươi khôn ngoan hơn Đa-ni-ên; chẳng có điều kín giấu nào người ta có thể giấu khỏi ngươi. Ê-xê-chi-ên 28:1-3.

Có lẽ những người trong chúng ta đã tham gia vào dự đoán Nashville khôn ngoan hơn Daniel chăng?

Trong năm thứ nhất đời trị vì của người ấy, tôi, Đa-ni-ên, qua các sách đã hiểu được số các năm theo lời Chúa đã phán cùng tiên tri Giê-rê-mi, rằng những sự hoang tàn của Giê-ru-sa-lem sẽ trọn bảy mươi năm. Tôi bèn hướng mặt về Chúa là Đức Chúa Trời, tìm kiếm Ngài bằng lời cầu nguyện và nài xin, kèm theo kiêng ăn, mặc bao gai và rắc tro. Tôi cầu nguyện với Chúa là Đức Chúa Trời của tôi, xưng tội và thưa rằng: Lạy Chúa, Đức Chúa Trời vĩ đại và đáng kính sợ, Đấng giữ giao ước và tỏ lòng thương xót với những ai yêu mến Ngài và giữ các điều răn của Ngài; chúng con đã phạm tội, đã làm điều gian ác, đã làm điều xấu xa, đã phản nghịch, lia bỏ các điều lệ và các phán quyết của Ngài. Chúng con cũng chẳng lắng nghe các đầy tớ Ngài là các tiên tri, là những người nhân danh Ngài nói với các vua chúng con, các quan trưởng chúng con, tổ phụ chúng con, và toàn dân trong xứ. Lạy Chúa, sự công chính thuộc về Ngài; còn chúng con thì hổ thẹn bối rối như ngày nay—cho người Giu-đa, dân cư Giê-ru-sa-lem, và cả Y-sơ-ra-ên, kẻ ở gần và kẻ ở xa, trong mọi xứ mà Ngài đã xua đuổi họ đến, vì họ đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Lạy Chúa, sự hổ thẹn thuộc về chúng con, về các vua chúng con, các quan trưởng chúng con, và các tổ phụ chúng con, vì chúng con đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Đức Chúa Trời chúng con là Chúa, nơi Ngài có lòng thương xót và sự tha thứ, dầu chúng con đã phản nghịch Ngài; chúng con cũng không vâng theo tiếng của Đức Chúa Trời chúng con để bước đi trong các luật lệ Ngài đã đặt ra trước mặt chúng con bởi các đầy tớ Ngài là các tiên tri. Phải, cả Y-sơ-ra-ên đều đã vượt phạm luật pháp của Ngài, quay lưng để không vâng theo tiếng Ngài; vì vậy lời rủa sả và lời thề đã chép trong luật pháp của Môi-se, đầy tớ của Đức Chúa Trời, đã đổ trên chúng con, bởi chúng con đã phạm tội nghịch cùng Ngài. Ngài đã làm cho lời Ngài nên chắc chắn—lời Ngài đã phán nghịch cùng chúng con và nghịch cùng các thẩm phán xét xử chúng con—bằng cách giáng trên chúng con tai họa lớn lao; vì dưới khắp bầu trời chưa

từng có việc nào đã làm như điều đã làm trên Giê-ru-sa-lem.

Như đã chép trong luật pháp của Môi-se, mọi tai họa này đã giáng trên chúng con; thế mà chúng con đã chẳng trình dâng lời cầu nguyện trước mặt Chúa, là Đức Chúa Trời của chúng con, để chúng con từ bỏ các sự gian ác của mình và hiểu biết lẽ thật của Ngài. Vì vậy Chúa đã canh chừng điều tai họa ấy và khiến nó đến trên chúng con; vì Chúa là Đức Chúa Trời của chúng con là công chính trong mọi việc Ngài làm, bởi chúng con đã không vâng theo tiếng Ngài. Và bây giờ, lạy Chúa là Đức Chúa Trời chúng con, Đấng đã dùng cánh tay quyền năng đem dân Ngài ra khỏi đất Ai Cập và lập danh Ngài cho đến ngày nay, chúng con đã phạm tội, chúng con đã làm điều gian ác. Lạy Chúa, theo mọi sự công chính của Ngài, con nài xin Ngài cho con giận và cơn thịnh nộ của Ngài quay khỏi thành Giê-ru-sa-lem, thành của Ngài, núi thánh của Ngài; vì có tội lỗi của chúng con và sự gian ác của tổ phụ chúng con, Giê-ru-sa-lem và dân Ngài đã trở nên sự sỉ nhục cho mọi kẻ ở chung quanh chúng con. Vậy nên, lạy Đức Chúa Trời chúng con, xin nghe lời cầu nguyện và lời nài xin của đầy tớ Ngài, và vì có Chúa, xin làm cho mặt Ngài chiếu rạng trên đền thánh của Ngài đã bị hoang phế. Lạy Đức Chúa Trời của con, xin nghiêng tai và lắng nghe; xin mở mắt và nhìn xem những cảnh hoang tàn của chúng con, và thành được gọi theo danh Ngài; vì chúng con không trình dâng những lời nài xin trước mặt Ngài bởi sự công chính của chúng con, nhưng bởi những sự thương xót lớn lao của Ngài. Lạy Chúa, xin nghe; lạy Chúa, xin tha; lạy Chúa, xin đoái xem và hành động; xin chó trì hoãn, vì chính có Ngài, lạy Đức Chúa Trời của con; vì thành của Ngài và dân của Ngài được gọi theo danh Ngài. Đang khi tôi còn nói, cầu nguyện, xưng thú tội mình và tội của dân tôi là Y-sơ-ra-ên, và trình dâng lời nài xin trước mặt Chúa là Đức Chúa Trời tôi vì núi thánh của Đức Chúa Trời tôi; vâng, đang khi tôi còn đang cầu nguyện, thì người Gáp-ri-ên, người mà tôi đã thấy trong khải tượng lúc ban đầu, được khiến bay nhanh, chạm đến tôi vào khoảng giờ dâng của lễ chiều. Người cho tôi hay, nói chuyện với tôi và bảo rằng: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta đến để ban cho ngươi sự khôn ngoan và sự hiểu biết. Đa-ni-ên 9:2-22.